

Bản án số: 27/2017/HSPT

Ngày 24/7/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Xuân Thủy**

- *Các Thẩm phán:* 1. Bà **Nguyễn Thanh Hương**

2. Bà **Hoàng Thị Minh Khánh**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Huyền Trang** –
Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:* Bà
Triệu Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 41/2017/HSPT ngày 21 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo Hoàng Văn C và Hoàng Văn T do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 10/2017/HSST ngày 05/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện NH, tỉnh Tuyên Quang.

*** Các bị cáo có kháng cáo:**

1. Hoàng Văn C; sinh ngày: 12/7/1986; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn TL, xã TN, huyện NH, tỉnh Tuyên Quang; dân tộc: Dao; Trình độ văn hóa: 8/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Hoàng Văn L, sinh năm 1969 và bà Bàn Thị C, sinh năm 1969; vợ: Hoàng Thị M, sinh năm 1986 (đã ly hôn năm 2012); con có 02 con, lớn nhất sinh 2005, nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/11/2016 đến ngày 12/11/2016. Hiện bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Hoàng Văn T; sinh ngày: 25/11/1988; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn BG, xã TN, huyện NH, tỉnh Tuyên Quang; dân tộc: Dao; trình độ văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Hoàng Dùn T và bà Bàn Mùi S (đều đã chết); vợ: Triệu Thị D, sinh năm 1989, con có 02 con, lớn nhất sinh 2010, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/11/2016 đến ngày 12/11/2016. Hiện bị cáo tại ngoại, có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn C và Hoàng Văn T:** Bà **Lại Khoa Lâm** và ông **Nguyễn Văn Thắng** - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tuyên Quang, có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có 08 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN THẤY

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện NH, tỉnh Tuyên Quang và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện NH, tỉnh Tuyên Quang thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 45 phút ngày 03/11/2016, tại quán cơm của Phạm Văn T và Hoàng Thị P (thuộc thôn NK, xã YH, huyện NH, tỉnh Tuyên Quang), tổ công tác Công an huyện NH phát hiện bắt quả tang Hoàng Văn C, Hoàng Văn T, Phạm Văn T đang có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa cùng một số đối tượng (khi bị phát hiện, một số đối tượng tham gia đánh bạc đã bỏ trốn). Tổ công tác thu giữ tại chiếu bạc số tiền 10.978.000đ (tiền Việt Nam), 01 bát và 01 đĩa men sứ cùng 04 mẫu tre đóm, 01 chiếc chắn và 07 chiếc điện thoại di động.

Tại Cơ quan điều tra các đối tượng đã khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 03/11/2016, Hoàng Văn C và Hoàng Văn T (cùng trú tại xã TN, huyện NH, tỉnh Tuyên Quang) cùng Bàn Càn N và Triệu Càn T (cùng trú tại thôn N, xã ĐH, huyện BM, tỉnh HG) đến quán của Phạm Văn T và Hoàng Thị P ăn cơm, lúc sau có Lê Xuân T (trú tại thôn BC, xã YH, huyện NH), Bàn Hồng Hải (trú tại thôn LK, xã SL, huyện NH), Hà Văn Q và Nguyễn Ngọc L (cùng trú tại thôn ĐĐ2, xã TN, huyện NH) đến quán, C hỏi T “*Làm tý xóc đĩa không*”, ý nói đánh bạc ăn tiền, tất cả mọi người có mặt đều đồng ý, T nói “*Đánh thì lên gác xép*”. C bảo Q đi cắt quân bạc còn T đi lấy bát, đĩa, rồi cùng nhau lên gác xép quán T1 đánh bạc, T1 dọn dẹp đồ đạc một lúc sau cũng lên tham gia đánh bạc. Các đối tượng sử dụng 01 cái bát con, 01 đĩa và 04 mẫu tre đóm mỗi mẫu có kích thước 0,3cm x 0,5cm, một mặt được bôi đen, một mặt màu trắng để làm quân bạc, dùng 01 chiếc chắn (chắn của nhà T1 đã trải từ trước dùng để ngủ nghỉ hàng ngày) dưới sàn để đánh bạc. Khi đánh bạc sẽ cho 04 mẫu tre đóm vào trong đĩa rồi úp bát lên để xóc và quy định những người ngồi bên tay phải người xóc cái là bên lẻ, bên tay trái là chắn để đặt tiền chơi cá cược, T1 và H thay nhau xóc cái, khi mở bát lên thấy kết quả về chắn hay lẻ thì người thắng sẽ lấy tiền từ người thua với tỷ lệ 1 ăn 1 (1:1), mỗi ván đánh từ 50.000 đồng đến 300.000 đồng hoặc nhiều hơn tùy người chơi. Trước khi đánh bạc C, T, Ha, Q, L mỗi người tự nguyện nộp 50.000đ tiền phé, được 250.000 đồng sau đó đưa cho T1, sau đó T1 đi xuống dưới quán đưa cho Trần Đức M (con rể P, đang ở cùng quán T1) số tiền 150.000đ tiền thu được từ người chơi và nói: “*Con cầm tiền ra quán bên ngoài ngồi uống nước, nếu có ai lạ hay Công an đến thì gọi điện thoại báo, đi cầm chìa khóa khóa cửa lại*”, M đồng ý.

Những người tham gia đánh bạc khai nhận đã sử dụng số tiền vào việc đánh bạc cụ thể như sau: C 3.800.000 đồng, T 7.800.000 đồng, T1 sử dụng 1.950.000 đồng, H 450.000 đồng, Q 500.000 đồng, L 500.000 đồng, T 100.000 đồng, N 200.000 đồng, Hoàng Thị P 50.000đ. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 15.350.000 đồng, đến khi bị phát hiện bắt quả tang, Cơ quan điều tra đã thu giữ được tại chiếu bạc số tiền 10.978.000 đồng và trong quá trình điều tra thu giữ của Trần Đức M 150.000 đồng, Bàn Hồng H 1.000.000 đồng (Tổng số tiền đã thu giữ 12.128.000 đồng).

Tại giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện NH đã tạm giữ 01 đĩa và 01 bát con bằng sứ, 04 mẫu tre đóm mỗi mẫu kích thước 0,3cm x 0,5cm có một mặt được bôi đen, một mặt để màu trắng; Số tiền 12.128.000 đồng; 01 chiếc chắn, 01 con dao nhọn bằng kim loại chuôi gỗ, 01 chiếc chìa khóa bằng

kim loại màu trắng là tang vật vụ án và 07 chiếc điện thoại di động. Ngày 09/12/2016 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xphone, có số IMEi 359428067075226 cho chủ sở hữu hợp pháp Triệu Cần T do không liên quan tới vụ án.

Tại bản án số 10/2017/HSST ngày 05/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện NH, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Văn C, Hoàng Văn T phạm tội: Đánh bạc.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 248, Điều 33; các điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn C 10 tháng tù. Hạn tù tính từ ngày chấp hành án (được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 04/11/2016 đến ngày 12/11/2016). Phạt tiền 3.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn T 08 tháng tù. Hạn tù tính từ ngày chấp hành án (được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 04/11/2016 đến ngày 12/11/2016). Phạt tiền 3.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định xử phạt 08 bị cáo khác, quyết định về xử lý vật chứng án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 10/5/2017, các bị cáo Hoàng Văn C và Hoàng Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo về hình phạt, đồng thời bổ sung kháng cáo xin miễn hình phạt bổ sung đối với khoản tiền phạt 3.000.000đ (ba triệu đồng).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

Về thủ tục kháng cáo của các bị cáo là đúng pháp luật, trình tự, thủ tục giải quyết vụ án đúng tổ tụng. Cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Hoàng Văn C và Hoàng Văn T về tội Đánh bạc là đúng người, đúng tội có căn cứ. Các bị cáo C, T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo; đồng thời các bị cáo kháng cáo xin miễn hình phạt tiền bổ sung.

Quá trình điều tra và tại cấp phúc thẩm đã xác định các bị cáo là dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, sống tại vùng điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, các bị cáo xuất trình biên lai thu tiền án phí, bị cáo chung có đơn xác nhận hoàn cảnh khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Hoàng Văn C và Hoàng Văn T, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm theo hướng:

Giảm nhẹ hình phạt từ 10 tháng tù xuống còn 07 tháng tù cho bị cáo Hoàng Văn C, từ 08 tháng tù xuống còn 06 tháng tù cho bị cáo Hoàng Văn T, trừ đi thời gian các bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/11/2016 đến ngày 12/11/2016;

Miễn hình phạt tiền bổ sung 3.000.000đ (ba triệu đồng) cho bị cáo Hoàng Văn C và 3.000.000 đ (ba triệu đồng) cho bị cáo Hoàng Văn T.

Về kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo không có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Đối với bị cáo Phạm Văn T quá trình điều tra, xét xử sơ thẩm thể hiện bị cáo ngoài việc dùng số tiền 1.950.000 đồng đánh bạc, bị cáo còn dùng địa điểm đang do mình quản lý sử dụng để đánh bạc, phân công Trần Đức M canh gác, thu tiền của các bị cáo. Tổng số tiền T1 thu được là 250.000 đồng, tuy nhiên cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo T1 07 tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc là chưa tương

xứng, nhưng sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo không kháng cáo và không bị kháng nghị nên không đề nghị xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho các bị cáo C, T đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo vì các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng các bị cáo có hoàn cảnh rất khó khăn, căn cứ vào khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 01/2013 thì các bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo. Hành vi của bị cáo C chưa đủ căn cứ xác định bị cáo có vai trò lớn nhất trong vụ án, nhưng cấp sơ thẩm lại xử bị cáo mức án cao nhất và không cho bị cáo được hưởng án treo là không phù hợp; không có căn cứ quy kết bị cáo T dùng số tiền là 7.800.000 đồng để đánh bạc vì số tiền thu được của bị cáo là trong túi quần của bị cáo, trong hồ sơ chưa có đối chất. Ngoài ra trong vụ án một số bị cáo khác khai nhận dùng số tiền đánh bạc ít hơn bị cáo T là không có căn cứ cụ thể bị cáo T2 chỉ khai nhận dùng số tiền 100.000 đồng để đánh bạc trong khi bị cáo T2 tham gia đánh bạc cũng tích cực là chưa chính xác. Trong vụ án còn có bị cáo Hoàng Văn T1 là chủ nhà, thu tiền hồ mà chỉ bị xử 07 tháng tù cho hưởng treo là không phù hợp có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm từ đó đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo C, T bằng mức án bị cáo T1 07 tháng tù cho hưởng án treo, miễn hình phạt tiền bổ sung 3.000.000 đồng cho mỗi bị cáo C, T. Đề nghị Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang xem xét đề nghị xử lý về hành vi Tổ chức đánh bạc hoặc Gá bạc của Phạm Văn T.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, Trợ giúp viên pháp lý;

XÉT THẤY

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Hoàng Văn C và Hoàng Văn T tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo, nhưng bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo và miễn nộp khoản tiền phạt 3.000.000 đồng vì gia đình có hoàn cảnh khó khăn, các bị cáo là người dân tộc thiểu số không am hiểu pháp luật, có nhân thân tốt.

Xét kháng cáo của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Hồi 22 giờ 45 phút ngày 03/11/2016, tại quán cơm của Phạm Văn T và Hoàng Thị P thuộc thôn NK, xã YH, huyện NH, tỉnh Tuyên Quang, Hoàng Văn C, Hoàng Văn T, Phạm Văn T, Bàn Hồng H, Hà Văn Q, Nguyễn Ngọc L, Lê Xuân T, Hoàng Thị P và Bàn Càn N đã có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền Việt Nam, dưới hình thức xóc đĩa; Trần Đức M đã có hành vi nhận 150.000đ của Phạm Văn T để canh gác cho các bị cáo đánh bạc, (đồng phạm với vai trò giúp sức). Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 15.350.000 đồng (*mười lăm triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*).

Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội Đánh bạc là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo như: Thành khẩn khai báo, ăn năn

hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và xử phạt bị cáo Hoàng Văn C 10 (mười) tháng tù, xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 08 (tám) tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Hoàng Văn C và Hoàng Văn T xuất trình tình tiết đó là: Các bị cáo đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo C có đơn xác nhận của chính quyền địa phương gia đình thuộc hộ nghèo, hoàn cảnh khó khăn, vợ đã ly hôn bỏ đi biệt tích một mình phải nuôi hai con nhỏ.

Xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng có nhân thân tốt, là dân tộc thiểu số đều thuộc hộ nghèo sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế nên cần chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo như đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Riêng đối kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo cũng như đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho các bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy trong vụ án này bị cáo Hoàng Văn C là người khởi xướng việc đánh bạc, ngoài ra bị cáo dùng số tiền lớn thứ hai trong vụ án 3.800.000 đồng để đánh bạc; bị cáo Hoàng Văn T tham gia đánh bạc tích cực ngay từ đầu và dùng số tiền nhiều nhất 7.800.000 đồng để đánh bạc, cho nên không có căn cứ cho các bị cáo được hưởng án treo, cần xử buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù giam một thời gian có như vậy mới có giá trị răn đe giáo dục đối với các bị cáo, phục vụ cho công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật và phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung Hội đồng xét xử thấy rằng trong vụ án này Tòa án cấp sơ thẩm khi buộc bị cáo Hoàng Văn C, Hoàng Văn T và một số bị cáo khác phải chấp hành hình phạt tiền bổ sung nhưng không áp dụng khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự là thiếu sót. Bị cáo C, T kháng cáo xin miễn chấp hành hình phạt tiền bổ sung, trường hợp này đã xác định các bị cáo là hộ nghèo, dân tộc thiểu số sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên cần miễn hình phạt tiền bổ sung 3.000.000 đồng cho bị cáo C, T như đề nghị của Kiểm sát viên và Trợ giúp viên pháp lý tại phiên tòa là phù hợp.

Về quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý cho rằng bị cáo C không giữ vai trò lớn nhất trong vụ án về tội Đánh bạc, nhưng lại bị xử mức án cao nhất, không cho bị cáo được hưởng án treo là chưa phù hợp. Hội đồng xét xử thấy rằng quá trình điều tra xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm đã làm rõ bị cáo C là người khởi xướng về việc đánh bạc, bị cáo nói với một số bị cáo khi có mặt tại quán nhà bị cáo T1 “Làm tý xóc đĩa không”, đồng thời bị cáo có gọi điện, nhắn tin báo bị cáo T đến quán nhà bị cáo T1 đánh bạc, quá trình đánh bạc bị cáo dùng số tiền 3.800.000 đồng để đánh bạc, cho nên cấp sơ thẩm đã quyết định mức hình phạt 10 tháng tù và không cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ.

Về quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý cho rằng trong vụ án này số tiền mà cấp sơ thẩm quy kết bị cáo T là 7.800.000 đồng, trong khi các bị cáo khác số tiền lại ít hơn bị cáo T, cụ thể là bị cáo T2 chỉ dùng 100.000 đồng để đánh bạc mà không cho đối chất giữa các bị cáo là không có căn cứ. Hội đồng xét xử thấy quá trình điều tra, xét xử tại cấp sơ thẩm các bị cáo đều khai nhận bản thân dùng số tiền như đã quy kết để đánh bạc, không bị cáo nào khiếu nại, kháng cáo về vấn đề này.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo T khai nhận bị cáo có dùng số tiền 2.800.000 đồng trong tổng số tiền 7.800.000 đồng để đánh bạc, còn 5.000.000 đồng bị cáo để trong túi quần chưa sử dụng để đánh bạc, khi Cơ quan điều tra đến bắt đã thu giữ toàn bộ số tiền này. Tuy nhiên quá trình điều tra bị cáo đã thừa nhận dùng số tiền 7.800.000 đồng để đánh bạc, tại phiên tòa bị cáo thừa nhận nếu vụ án không bị Cơ quan điều tra đến bắt giữ, bị cáo sẽ dùng tiếp trong số tiền 5.000.000 đồng để đánh bạc, cho nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khoản tiền 5.000.000 đồng về tội đánh bạc là có căn cứ.

Đối với ý kiến của Trợ giúp viên pháp lý đề nghị Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang xem xét xử lý về hành vi Tổ chức đánh bạc hoặc Gá bạc của bị cáo Phạm Văn T. Hội đồng xét xử thấy rằng trong vụ án này, bị cáo Phạm Văn T là chủ quán cơm, bị cáo có hành vi dùng địa điểm đang do mình quản lý sử dụng để đánh bạc, dùng số tiền 1.950.000 đồng đánh bạc, phân công Trần Đức M canh gác, thu tiền 250.000 đồng của các bị cáo khác, nhưng cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 07 tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc là chưa tương xứng. Tuy nhiên sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo không kháng cáo và không bị kháng cáo kháng nghị, do đó Hội đồng xét xử không xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về án phí: Ghi nhận bị cáo Hoàng Văn C, Hoàng Văn T đã nộp xong khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Hoàng Văn C, Hoàng Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

1. Sửa một phần bản án sơ thẩm:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Hoàng Văn C, Hoàng Văn T.

- Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn C 07 (bảy) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án (được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 04/11/2016 đến ngày 12/11/2016).

- Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn T 06 (sáu) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án (được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 04/11/2016 đến ngày 12/11/2016).

- Miễn khoản tiền phạt bổ sung: 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) cho bị cáo Hoàng Văn C và 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) cho bị cáo Hoàng Văn T.

2. Về án phí:

- Các bị cáo Hoàng Văn C, Hoàng Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Ghi nhận bị cáo Hoàng Văn C, Hoàng Văn T đã nộp xong khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm. Tại các biên lai thu tiền số 0001005 và 0001006, ngày 24/7/2017 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh T.Quang;
- Tòa án nhân dân huyện NH;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện NH;
- Công an huyện NH;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa.
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Xuân Thủy